|  |
| --- |
| **MỤC LỤC** |
|  | **LỜI GIỚI THIỆU** |  | 6 |
|  | **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT** |  | 8 |
|  | **GIÁO DỤC MẦM NON** |  |  |
|  | Nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ từ 0 đến 6 tuổi ở gia đình | *PGS. TS. Trần Thị Bích Trà* | 9 |
|  | Biên soạn tài liệu về giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo và tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ | *ThS. Lương Thị Bình* | 14 |
|  | Thực trạng giáo dục trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nhận biết và phòng tránh nguy cơ không an toàn tại một số trường mầm non trên địa bàn Hà Nội | *ThS. Nguyễn Thị Thu Hà* | 18 |
|  | Thực trạng tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn Hà Nội | *ThS. Nguyễn Thị Nga* | 22 |
|  | Đánh giá thực trạng trang bị và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ở một số trường mầm non Hà Nội  | *ThS. Phan Đông Phương* | 26 |
|  | **GIÁO DỤC PHỔ THÔNG** |  |  |
|  | Thực trạng và giải pháp quản lý việc dạy học tiếng dân tộc ở cấp tiểu học | *TS. Mông Ký Slay* | 30 |
|  | Nghiên cứu biên soạn sách "Môi trường với cuộc sống của chúng ta" dành cho học sinh lớp 8 | *TS. Dương Quang Ngọc* | 34 |
|  | Nghiên cứu biên soạn sách "Môi trường với cuộc sống của chúng ta" dành cho học sinh lớp 12 | *TS. Phạm Quang Tiến* | 38 |
|  | Nghiên cứu biên soạn tài liệu về bảo vệ môi trường biển, đảo cho giáo viên và học sinh cấp tiểu học các tỉnh, thành phố ven biển | *PGS. TS. Nguyễn Tuyết Nga* | 43 |
|  | Xu thế phát triển giáo dục tiểu học của một số nước trên thế giới | *PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh* | 46 |
|  | Nghiên cứu đánh giá quốc gia về kết quả học tập của học sinh phổ thông | *PGS. TS. Đỗ Ngọc Thống* | 51 |
|  | Xây dựng tài liệu dạy học tự chọn môn Toán đầu cấp THCS theo hướng thày thiết kế, trò thi công với phương thức học tập hợp tác theo nhóm | *TS. Lê Văn Hồng* | 54 |
|  | Thiết kế công nghệ dạy Văn theo thi pháp thể loại ở cấp trung học phổ thông | *TS. Vũ Thị Tuyết* | 57 |
|  | Phương thức bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở nhà trường phổ thông Việt Nam | *PGS. TS. Đỗ Tiến Đạt* | 62 |
|  | Nghiên cứu phương thức đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc trong trường phổ thông | *TS. Bùi Văn Thành* | 67 |
|  | Đổi mới công tác quản lý trường phổ thông cơ sở thực nghiệm phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam | *ThS. Lê Thị Mai Hương* | 71 |
|  | Nghiên cứu phương pháp, kỹ thuật đánh giá thường xuyên kết quả học của học sinh tiểu học theo chương trình giáo dục | *Dương Văn Hưng* | 75 |
|  | Một số định hướng về dạy kỹ năng viết sáng tạo cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt | *TS. Trần Thị Hiền Lương* | 79 |
|  | Khảo sát chất lượng và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học môn Hóa học ở trường trung học cơ sở | *Cao Thị Phương Chi* | 83 |
|  | Tổ chức triển khai dạy thực nghiệm để đánh giá hiệu quả của phần mềm dạy học Sinh học 10 trung học phổ thông | *ThS. Lê Thị Tâm* | 87 |
|  | Đánh giá năng lực giáo dục bảo vệ môi trường của giáo viên tiểu học khu vực Bắc miền Trung | *ThS. Nguyễn Như An* | 89 |
|  | Tìm hiểu kinh nghiệm dạy-học tiếng dân tộc cho học sinh tiểu học người Khmer ở tỉnh Trà Vinh | *ThS. Đào Thị Hồng Minh* | 92 |
|  | Thực trạng công tác tuyển dụng giáo viên trường trung học phổ thông công lập tỉnh Yên Bái theo hướng giao quyền tự chủ cho Hiệu trưởng | *ThS. Lương Thanh Phương* | 96 |
|  | Tổng quan kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà trường phổ thông bằng kiểm tra đánh giá | *ThS. Hồ Thanh Bình* | 99 |
|  | So sánh quốc tế về chương trình môn học nhà trường phổ thông | *PGS. TS. Đỗ Ngọc Thống* | 104 |
|  | **GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ NGHỀ NGHIỆP** |
|  | Dự báo xu hướng phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2011 - 2020 | *TS. Phan Văn Nhân* | 109 |
|  | Nghiên cứu mô hình dự báo nhu cầu đào tạo trung cấp chuyên nghiệp | *ThS. Trần Thị Phương Nam* | 114 |
|  | Thực nghiệm một số biện pháp phát triển năng lực sáng tạo cho sinh viên trong dạy hóa vô cơ ở trường cao đẳng Sư phạm | *ThS. Nguyễn Thị Hồng Gấm* | 118 |
|  | Thực trạng rèn luyện kỹ năng hợp tác của sinh viên sư phạm | *Nguyễn Thị Quỳnh Phương* | 122 |
|  | Thực trạng tuyển sinh các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội | *ThS. Lê Văn Hồng* | 126 |
|  | Thực trạng việc phối hợp đào tạo giữa trường trung cấp chuyên nghiệp với doanh nghiệp tại Hà Nội | *ThS. Đào Thanh Hải* | 129 |
|  | Thực trạng tổ chức đào tạo liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp lên cao đẳng khối ngành kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội | *Vũ Thị Minh Phương* | 133 |
|  | Tính toán chi phí của học sinh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực Hà Nội | *ThS. Nguyễn Lê Thạch* | 136 |
|  | Nghiên cứu chính sách đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội tại một số trường đại học | *ThS. Nguyễn Văn Chiến* | 141 |
|  | **GIÁO DỤC KHÔNG CHÍNH QUY** |  |  |
|  | Nguyên cứu động cơ và các yếu tố tác động tới động cơ học tập của người lớn trong giai đoạn hiện nay | *ThS. Nguyễn Thị Mai Hà* | 148 |
|  | Nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản của giáo dục người lớn | *ThS. Thái Thị Xuân Đào* | 153 |
|  | Tìm hiểu những khó khăn của giám đốc trong quản lý trung tâm học tập cộng đồng | *ThS. Nguyễn Lê Vân Dung* | 156 |
|  | **GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT** |  |  |
|  | Xây dựng và thử nghiệm bộ công cụ nhận biết khó khăn về đọc ở học sinh tiểu học | *ThS. Bùi Thế Hợp* | 161 |
|  | Xây dựng một số bài tập về phát hiện sớm và can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật ngôn ngữ | *ThS. Nguyễn Thị Kim Hiền* | 164 |
|  | **CÁC VẤN ĐỀ KHÁC TRONG GIÁO DỤC** |  |
|  | Giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục giai đoạn 2010 - 2020 | *PGS. TS. Chu Hồng Thanh* | 169 |
|  | Hệ thống giáo dục miền nam Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 | *ThS. Bùi Đức Thiệp* | 173 |
|  | Phân tích một số hình thức hợp tác nhà nước - tư nhân trong giáo dục của một số nước trên thế giới | *ThS. Nguyễn Văn Giang* | 178 |
|  | Một số biện pháp tăng cường phổ biến thông tin nghiên cứu khoa học giáo dục trong giai đoạn hiện nay | *ThS. Đinh Tiến Dũng* | 182 |